

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày: 28/3/2023.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Đinh Xuân Dậu

2. Ông Nguyễn Đình Quang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Sùng A Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom và điểm cầu Công an huyện Trảng Bom, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê S, sinh năm 1993. Tại Đồng Nai. Nơi cư trú: 201/3, khu phố Trần Hưng Đạo, huyện T, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 0/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vương L, sinh năm 1966 và bà Lê Thị T, sinh năm 1966. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Lương Thị Thùy T, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định số 26/QĐ-TA, với thời gian 20 tháng. Ngày 07/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đã miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại, theo Quyết định số 198/QĐ-TA.

Bị cáo đầu thú và bị giam giữ từ ngày 19/11/2022. (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp 4, xã V, huyện V, tỉnh Đ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê S là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 07 giờ ngày 12/8/2022, Sơn đi bộ từ xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để về nhà tại khu phố Trần Hưng Đạo, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Khi S đi bộ ngang qua đoạn đường Định Canh - Định Cư, thuộc ấp Cây Điều, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện có 02 chiếc xe mô tô dựng tại khu vực rẫy chuối sát lề đường nhưng không có người trông coi, trong đó có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu nâu vàng, biển số 50N1 - 639.63 không khóa cở nên Sơn nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này để mang đi bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. S đẩy bộ chiếc xe mô tô biển số 50N1 - 639.63 ra hướng Quốc lộ 20, khi ra đến nghĩa địa thuộc ấp Ngô Quyền, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai thì dừng lại và S sử dụng cây gỗ cao su cạy biển số xe và vứt bỏ tại lô cao su thuộc Nông trường An Lộc, đường Ngô Quyền, ấp Nguyễn Thái Học, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, S tiếp tục dắt xe đi về, khi đi đến tiệm sửa xe nhà bà L thuộc khu phố Trần Cao Vân, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai thì S đưa xe vào tiệm và yêu cầu anh Đoàn Văn Q (Sinh năm 1999, trú tại tổ 11, khu phố Trần Cao Vân, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai) là thợ sửa xe thay ổ khóa xe mô tô biển số 50N1 - 639.63. Sau khi thay được khóa xe, S điều khiển xe về nhà của mình cất giấu. Đến khoảng giữa tháng 10/2022, do cần tiền nên Sơn mang xe mô tô trên đến tiệm sửa xe của anh Nguyễn Hải N (sinh năm 1991, trú tại ấp Ngô Quyền, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai) để cầm cố được số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Khi giao xe cho anh N thì S không nói cho anh N biết đó là tài sản do S trộm cắp mà có được. S lấy lý do cầm xe lấy tiền đưa con đi khám bệnh. Anh N có hỏi S về biển số xe và giấy tờ xe thì S nói biển số xe rơi mất còn giấy tờ thì S đã đi cầm đồ chưa chuộc về. Quá trình cầm cố xe chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không làm hợp đồng hay viết giấy tờ gì. Đến khoảng 01 tuần sau thì S tiếp tục đến gặp anh N và đề nghị anh N đưa thêm cho S 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) với lý do cần thêm tiền để chữa bệnh cho con nên được anh N đồng ý. Ngày 01/11/2022, anh N nói S chuộc lại xe nếu không anh N sẽ bán xe mô tô trên để lấy tiền làm thôi nôi cho con thì được S đồng ý. Sau đó, anh N đã nhờ anh Châu Thanh B (Sinh năm 1995, trú tại ấp Hưng Nhơn, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai) xe giúp anh N.

Đến ngày 03/11/2022, Công an xã Bàu Hàm 2, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai đến kiểm tra tiệm sửa xe của anh N và đã tạm giữ 01 xe mô tô Yamaha Jupiter không có biển số, số máy G3E6E039606, số khung 0710JK257492. Ngày 19/11/2022, Lê S đã đến Công an xã Bàu Hàm, huyện

Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 79/KL-HĐĐGTS ngày 22/11/2022 của Hội đồng giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Trảng Bom kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, số máy G3E6E-0396061, số khung MH30G0710JK257492, màu nâu vàng, xe đã qua sử dụng có trị giá là 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng).

Xử lý vật chứng: - 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, số máy G3E6E-0396061, số khung MH30G0710JK257492, màu nâu vàng (không có biển số), ngày 15/02/2023. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho anh Nguyễn Thành S.

Về dân sự : Anh S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Anh Nguyễn Hải N không yêu cầu bị cáo Lê S phải bồi thường lại cho anh N số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) mà anh N đã bỏ ra để nhận cầm cố xe mô tô trên.

Tại cáo trạng số: 62/CT/VKS-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Lê S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 08 (tám) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong phần bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, tội danh và áp dụng điều luật:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 12/8/2022, tại đoạn đường Định Canh – Định Cư, thuộc ấp Cây Điều, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Lê S đã có hành vi lên lút trộm cắp

01 xe mô tô Yamaha Jupiter biển số 50N1-639.63 của anh Nguyễn Thành S trị giá 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa là thống nhất, phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự, gây bất bình cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành có đủ nhận thức nhận biết hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vì để có tiền tiêu xài bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Thành S và anh Nguyễn Hải N không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, số máy G3E6E-0396061, số khung MH30G0710JK257492, màu nâu vàng (không có biển số), ngày 15/02/2023. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho anh Nguyễn Thành S là phù hợp.

[7] Về những vấn đề khác liên quan:

- Đối với anh Nguyễn Hải N do không biết xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, số máy G3E6E-0396061, số khung MH30G0710JK257492, màu nâu vàng (không có biển số) Lê S mang đến cầm cố là do S phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom không xử lý.

- Đối với hành vi “Nhận cầm cố tài sản không lập hợp đồng cầm cố theo quy định của pháp luật” của anh Nguyễn Hải N đã vi phạm vào điểm i, khoản 3, Điều 12, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Vụ việc xảy ra tại ấp Ngõ Quyền, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom chuyển tài liệu liên quan đến Công an huyện Thống Nhất để xử lý theo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Lê Sơn 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2022.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Trảng Bom;
- Công an H. Trảng Bom;
- THADS H. Trảng Bom;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hạnh

